

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---***---

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 18/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Nguyễn Thu T – Kiểm sát viên.

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q - Thư ký.

Hôm nay ngày 18/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H mở phiên tòa công khai, để xét xử theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/HSST, ngày 04 tháng 4 năm 2019, theo quyết định xét xử số 17/2019/QĐXXST – HS, ngày 12 tháng 4 năm 2019 của TAND thành phố H đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Văn T** (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1989.

Hộ khẩu thường trú: Đội 11, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên bố: Mai Văn T, sinh năm 1961. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ 3.

Họ và tên vợ: Trần Thị T, sinh năm 1993. Nghề nghiệp: Công nhân.

Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án: Bản án số 29/2016/HSST ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt bị cáo T 2 năm 3 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 24/1/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/3/2012 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây T tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh H.

– Có mặt tại phiên Tòa.

*/- Người bị hại: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1973.

HKTT: thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh H.

*/- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị H, sinh năm: 1961.

HKTT: Đội 10, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh H.

– Điều vắng mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/3/2019 Mai Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn A, xã L, thành phố H đi bộ từ nhà mình sang nhà bà Hoàng Thị N, sinh năm 1973 trú tại thôn A, xã L, thành phố H (bà N là hàng xóm ở sát nhà T). Quan sát thấy nhà bà N không có ai ở nhà, T đi đến mở cửa sổ và dùng chân đạp gãy trần song cửa sổ bằng gỗ rồi chui vào trong nhà. Khi vào trong nhà T thấy có 01 hòm tôn đựng thóc, 01 tủ tôn màu vàng và 01 chiếc giường ngủ kê bên cạnh. T mở hòm tôn đựng thóc ra thấy đầy thóc nên T quay về nhà mình lấy 03 bao tải dứa màu trắng và 01 bao tải dứa màu vàng rồi quay lại nhà bà N và mở cửa đựng thóc của hòm tôn cho thóc chảy vào các bao sau đó T mở cửa chính mang số thóc trộm cắp được về nhà mình cất giấu. Sau đó quay lại nhà bà N đóng cửa chính lại và tiếp tục lục soát 01 tủ tôn màu vàng để bên trong đựng quần áo phát hiện trong tủ có một chiếc ví, trong ví có số tiền 8.500.000 đồng. T lấy hết số tiền trên cho vào người rồi cất ví lại chỗ cũ và đi ra theo lối cửa sổ có song gỗ bị gãy, Chui ra ngoài xong T lấy thanh trần song lắp lại như ban đầu để tránh không bị phát hiện. T về nhà mang số thóc trộm cắp được đến bán cho bà Đào Thị H, sinh năm: 1961, trú tại: Đội 10, A, xã L, thành phố H được số tiền là 726.000 đồng.

Ngày 14/03/2019 T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H để xin tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ 04 (bốn) bao tải dứa, 121kg thóc, loại thóc Thiên Ưu 8.
- Thu giữ số tiền 3.120.000đ (ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản và Biên bản định giá tài sản số 14/BB – HĐĐG ngày 27/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: 121kg thóc loại Thiên Ưu 8 (loại thóc thịt để ăn) trị giá: 786.500 đồng.

Ngày 20/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại cho bà N số tiền 3.120.000 đồng và 121kg thóc loại thóc Thiên Ưu 8. bà N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với việc bà H mua thóc của bị cáo T bà không biết đây là thóc do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý. Bà H cũng không yêu cầu T phải trả bà số tiền 726.000 đồng bà đã bỏ ra khi mua thóc của T.

Quá trình điều tra, bị cáo Mai Văn T thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-HS ngày 04/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H đã truy tố bị cáo Mai Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố H để xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Mai Văn T đã ăn năn hối cải thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H luận tội:** Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T, đồng thời đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 1 điều 47 – BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức án phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Mai Văn T 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***/- Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì về phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

***/- Về vật chứng:**

- Tịch thu cho tiêu hủy 04 chiếc bao tải dứa, trong đó có 01 bao màu da cam trên có dòng chữ URAE, 01 bao màu trắng trên có chữ thức ăn chăn nuôi AST, 01 bao màu trắng trên có chữ Vịt đẻ siêu trứng, 01 bao màu trắng trên có chữ thức ăn gia cầm cao cấp toàn cầu.

- Truy thu 6.106.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có, để sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo T chậm nộp khoản tiền bị truy thu ở trên, thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 – BLDS, tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- **Về án phí:** buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu tiền án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Văn T tại phiên Tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Phù hợp biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường; phù hợp với biên bản và bản ảnh cân tịnh 04 bao tải thóc; phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và đã trả cho người bị hại là bà N và phù hợp với bản kết luận định giá tài sản mà bị cáo trộm cắp. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Thành phố H để xét xử bị cáo Mai Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Mai Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây bất bình và sự lo lắng cho người dân tại địa phương trong việc làm ăn, bảo vệ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình. Bị cáo đã được nhà nước giáo dục bằng hình phạt tù và xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo vẫn không cải sửa mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra, đồng thời cho cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, con còn nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- **Tình tiết tăng nặng TNHS:** Do bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã đến Công an thành phố H để tự thú, quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Biện pháp tư pháp:

***/- Về trách nhiệm dân sự:**

- Bà N đã nhận lại số tiền 3.120.000 đồng và 121kg thóc loại thóc Thiên Ưu 8 và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Bà H không yêu cầu T phải trả bà số tiền 726.000 đồng mà bà đã bỏ ra mua thóc của T, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

***/- Về vật chứng:** a, b khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a, b khoản 2 điều 106 – BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy 04 chiếc bao tải dứa, trong đó có 01 bao màu da cam trên có dòng chữ URAE, 01 bao màu trắng trên có chữ thức ăn chăn nuôi AST, 01 bao màu trắng trên có chữ Vịt đẻ siêu trứng, 01 bao màu trắng trên có chữ thức ăn gia cầm cao cấp toàn cầu, vì không còn giá trị sử dụng.

- Bà N không yêu cầu bị cáo Mai Văn T 5.380.000đ phải trả lại số tiền và bà H không yêu cầu bị cáo phải trả lại 726.000 đồng tiền bán thóc cho bà. Đây là số tiền bị cáo được hưởng do hành vi trộm cắp mà có do đó cần phải truy thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Văn T và người bị hại, cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Mai Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 14/3/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp:

***/- Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại Bà N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H không yêu cầu T phải bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

***/- Về vật chứng:**

- Tịch thu cho tiêu hủy 04 chiếc bao tải dừa, trong đó có 01 bao màu da cam trên có dòng chữ URAE, 01 bao màu trắng trên có chữ thức ăn chăn nuôi AST, 01 bao màu trắng trên có chữ Vịt đẻ siêu trứng, 01 bao màu trắng trên có chữ thức ăn gia cầm cao cấp toàn cầu.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan Công an điều tra thành phố H chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

- Truy thu 6.106.000đ là tiền do bị cáo T phạm tội mà có, để sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Mai Văn T chậm thi hành khoản tiền bị truy thu ở trên, thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 – BLDS, tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Mai Văn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại bà N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H vắng mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H.
- CA thành phố H.
- Bị cáo và người bị hại, Người có QLNVLQ.
- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh H..
- UBND nơi bị cáo thường trú
- Lưu HS.

Đỗ Quang L